

Đồng Nai, ngày 22 tháng 11 năm 2023

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐỒNG NAI
- Địa chỉ: Khu phố 9, phường Tân Biên, Biên Hòa - Đồng Nai
- Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 7h - 17h ( từ thứ 2 đến thứ 7 ).
- Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

| TT | Họ tên                | Số CCHN              | Phạm vi hoạt động chuyên môn                              |                         |               | Thời gian đăng ký hành nghề                      | Vị trí chuyên môn |                                                                                                                               |
|----|-----------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------|---------------|--------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                       |                      | Theo chứng chỉ hành nghề                                  | Theo quyết định bổ sung | Nhiệm vụ khác |                                                  | Chức danh         | Khoa /phòng chuyên môn                                                                                                        |
| 1  | 2                     | 3                    | 4                                                         | 5                       | 6             | 7                                                | 8                 | 9                                                                                                                             |
| 1  | BS.Đinh Thị Nam Việt  | 001271/<br>ĐNAI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản khoa/ Phó phòng khám |                         |               | 7g00-11g00 ; 13g00-17g00<br>(Từ thứ 2 đến thứ 7) | P.phòng khám      | Bác sỹ chịu trách nhiệm: chuyên môn kỹ thuật của phòng khám / phụ trách chuyên khoa Sản / khám chữa bệnh chuyên khoa Sản khoa |
| 2  | BS.Nguyễn Lương Thao  | 001268/<br>ĐNAI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Nhi                  |                         |               | 7g00-11g00 ; 13g00-17g00<br>(Từ thứ 2 đến thứ 7) |                   | Bác sỹ phụ trách chuyên môn kỹ thuật chuyên khoa nhi/ khám chữa bệnh chuyên khoa Nội Nhi                                      |
| 3  | BS.Lâm Thị Tú Mỹ Hạnh | 012831/<br>ĐNAI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Khoa Nội                 |                         |               | 7g00-11g00 ; 13g00-17g00<br>(Từ thứ 2 đến thứ 7) |                   | Bác sỹ khám chữa bệnh chuyên khoa Nội                                                                                         |
| 4  | BS. La Thị Mai Thương | 010802/ ĐNAI-CCHN    | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Khoa Nội                 |                         |               | 7g00-11g00 ; 13g00-17g00<br>(Từ thứ 2 đến thứ 7) |                   | Bác sỹ khám chữa bệnh chuyên khoa Nội                                                                                         |
| 5  | Nguyễn Thị Thu Huyền  | 001747/<br>ĐNAI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                    |                         |               | 7g00-11g00 ; 13g00-17g00<br>(Từ thứ 2 đến thứ 7) |                   | Bác sỹ phụ trách chuyên môn kỹ thuật chuyên khoa Ngoại/ khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                                      |

|    |                        |                                     |                                                                                                                                                                          |  |  |                                                  |  |                                                                                                                                               |
|----|------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6  | BS. Phạm Thị Lưu Luyến | 001337/<br>ĐNAI-CCHN<br>1261/QĐ-SYT | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên<br>khoa Nội Nhi- Khoa Nội                                                                                                                    |  |  | 7g00-11g00 ; 13g00-17g00<br>(Từ thứ 2 đến thứ 7) |  | Bác sỹ phụ trách chuyên môn kỹ thuật<br>chuyên khoa Nội / khám chữa bệnh<br>chuyên khoa Nội ,Nội-Nhi                                          |
| 7  | BS. Nguyễn Văn Minh    | 001132/<br>HCM-CCHN                 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên<br>khoa Chẩn đoán hình ảnh                                                                                                                   |  |  | 7g00-11g00 ; 13g00-17g00<br>(Từ thứ 2 đến thứ 7) |  | Bác sỹ khám chữa bệnh chuyên khoa<br>chẩn đoán hình ảnh : Xquang, Siêu âm                                                                     |
| 8  | Bs. Phạm Hữu Vinh      | 010793/ĐNAI-<br>CCHN                | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên<br>khoa Chẩn đoán hình ảnh                                                                                                                   |  |  | 7g00-11g00 ; 13g00-17g00<br>(Từ thứ 2 đến thứ 7) |  | Bác sỹ phụ trách chuyên môn kỹ thuật<br>chuyên khoa Chẩn Đoán Hình ảnh/ khám<br>chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình<br>ảnh : Xquang, Siêu âm |
| 9  | Nguyễn Quốc Huy        | 010947/<br>ĐNAI-CCHN                | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên<br>khoa Y Học Cổ Truyền                                                                                                                      |  |  | 7g00-11g00 ; 13g00-17g00<br>(Từ thứ 2 đến thứ 7) |  | Bác sỹ phụ trách chuyên môn kỹ thuật<br>chuyên khoa Y Học Cổ Truyền/ khám<br>chữa bệnh chuyên khoa Y Học Cổ<br>Truyền                         |
| 10 | BS. Phạm Quang Minh    | 014221/ĐNAI-<br>CCHN                | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên<br>khoa Y Học Cổ Truyền                                                                                                                      |  |  | 7g00-11g00 ; 13g00-17g00<br>(Từ thứ 2 đến thứ 7) |  | Bác sỹ khám chữa bệnh chuyên khoa Y<br>Học Cổ Truyền                                                                                          |
| 11 | CN. Lương Công Nhật    | 001279/<br>ĐNAI-CCHN                | Kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị<br>liệu phục hồi chức năng                                                                                                             |  |  | 7g00-11g00 ; 13g00-17g00<br>(Từ thứ 2 đến thứ 7) |  | KTV phục hồi chức năng tập theo chỉ<br>định của bác sĩ                                                                                        |
| 12 | ĐD. Vũ Thị Lương       | 004239/<br>ĐNAI-CCHN                | Theo quy định tại thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV Ngày<br>07/10/2015 quy định mã số , tiêu<br>chẩn chức danh nghề nghiệp<br>điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật , y<br>học |  |  | 7g00-11g00 ; 13g00-17g00<br>(Thứ 3,5,7)          |  | Điều dưỡng viên                                                                                                                               |

|    |                         |                      |                                                                                                                                                            |  |  |                                                  |  |                                                                        |
|----|-------------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------|
| 13 | ĐD. Nguyễn Thị Bích Nga | 004255/<br>ĐNAI-CCHN | Theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV Ngày 07/10/2015 quy định mã số , tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật , y học |  |  | 7g00-11g00 ; 13g00-17g00<br>(Thứ 2,4,6)          |  | Điều dưỡng viên                                                        |
| 14 | Ths. Nguyễn Thị Nhu     | 002195/<br>BD-CCHN   | Chuyên khoa về xét nghiệm                                                                                                                                  |  |  | 7g00-11g00 ; 13g00-17g00<br>(Từ thứ 2 đến thứ 7) |  | Phụ trách chuyên môn kỹ thuật khoa Xét Nghiệm / Chuyên khoa Xét Nghiệm |
| 15 | KTV. Trần Bạch Kim      | 012419/<br>ĐNAI-CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Xét Nghiệm                                                                                                                |  |  | 7g00-11g00 ; 13g00-17g00<br>(Từ thứ 2 đến thứ 7) |  | Kỹ thuật viên Xét Nghiệm                                               |
| 16 | KTV. Nguyễn Hồng Huy    | 011512/<br>ĐNAI-CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Xét Nghiệm                                                                                                                |  |  | 7g00-11g00 ; 13g00-17g00<br>(Từ thứ 2 đến thứ 7) |  | Kỹ thuật viên Xét Nghiệm                                               |
| 17 | HS. Trần Thị Tổ An      | 010786/<br>ĐNAI-CCHN | Theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV Ngày 07/10/2015 quy định mã số , tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật , y học |  |  | 7g00-11g00 ; 13g00-17g00<br>(Từ thứ 2 đến thứ 7) |  | Hộ sinh viên                                                           |

Đồng Nai, ngày 22 tháng 11 năm 2023  
 Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ  
 thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh



**BSCKI .Đinh Thị Nam Việt**